

QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp nhiệm vụ thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải
công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân cấp nhiệm vụ thu phí

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của các công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (gọi tắt là cơ sở) trên địa bàn tỉnh thuộc đối tượng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy xác nhận.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành rà soát, điều chỉnh, phân loại đối tượng nộp phí cố định và phí biến đổi; thông báo đến người nộp phí để kê khai số phí phải nộp chậm nhất là ngày 10 tháng 3 hàng năm.

c) Đo đạc, đánh giá, lấy mẫu, phân tích mẫu nước thải phục vụ cho việc tính mức phí biến đổi phải nộp đối với cơ sở thuộc đối tượng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy xác nhận có lượng nước thải trung bình trong năm từ 20 m³/ngày đêm trở lên làm căn cứ để thẩm định và thu phí.

d) Lập và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, theo dõi định kỳ hoặc đột xuất các nguồn thải nhằm quản lý việc kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

đ) Mở sổ kế toán theo dõi riêng tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của người nộp phí trên địa bàn tỉnh, theo dõi và quản lý sử dụng phần tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 154/2016/NĐ-CP.

e) Tổng hợp số phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp thu được gửi Cục Thuế, định kỳ hàng quý đối chiếu với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

g) Hàng năm, tiến hành rà soát, cập nhật, bổ sung và ban hành danh sách các cơ sở thuộc đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh; tổng hợp phí bảo vệ môi trường đã thu trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định (trước ngày 20 tháng 12 hàng năm).

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thị xã, thành phố:

a) Thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của các cơ sở thuộc đối tượng lập cam kết bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường và đề án bảo vệ môi trường đơn giản do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố xác nhận.

b) Thông báo đến người nộp phí để kê khai số phí phải nộp chậm nhất là ngày 10 tháng 3 hàng năm.

c) Đo đạc, đánh giá, lấy mẫu, phân tích mẫu nước thải phục vụ cho việc tính mức phí biến đổi phải nộp đối với cơ sở thuộc đối tượng cam kết bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường và đề án bảo vệ môi trường đơn giản do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố xác nhận có lượng nước thải trung bình trong năm từ 20 m³/ngày đêm trở lên làm căn cứ để thẩm định và thu phí.

d) Lập và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, theo dõi định kỳ hoặc đột xuất các nguồn thải nhằm quản lý việc kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

đ) Mở sổ kế toán theo dõi riêng tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của người nộp phí trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố; theo dõi và quản lý, sử dụng phần tiền phí theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 154/2016/NĐ-CP.

e) Tổng hợp số phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp thu được gửi Chi cục Thuế; định kỳ hàng quý đối chiếu với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

g) Hàng năm, tiến hành rà soát, cập nhật, bổ sung danh sách các cơ sở thuộc đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố; tổng hợp phí bảo vệ môi trường đã thu trên địa bàn, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2017. Thay thế Quyết định số 143/QĐ-UBND.HC ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp nhiệm vụ thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT/UBND tỉnh;
- STP;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP/UBND tỉnh;
- Lưu VT,NC/KTN.Ng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dương